

Bản án số: 47/2020/DS-ST
Ngày: 10/6/2020
V/v tranh chấp “*Hợp đồng
vay tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Vũ Sơn**.
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hoàng Thị Thiện Lai**;
2. Bà **Nguyễn Thị Ly**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Lắm** là thư ký Tòa án nhân dân huyện C M, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C M – tỉnh An Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C M, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2020/TLST- DS ngày 06 tháng 3 năm 2020 về việc tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2019/QĐST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 148/2020/QĐST – DS ngày 19/5/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1972; ấp N A, xã N M, huyện C M, tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968; ấp M P, xã MH Đ, huyện C M, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản không hòa giải được và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Huyền T trình bày: Do quen biết với nhau, vào ngày 21/4/2017 ông C vay của bà 120.000.000 đồng có làm biên nhận, hai bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, không hạn thời gian trả, mục đích vay làm vốn sản xuất gạch, mỗi tháng đóng lãi một lần, ông C không đóng lãi và cũng không trả vốn, đến ngày 04/5/2020 bà có gặp ông có đề thương lượng cách trả nợ và có viết biên nhận nợ với bà. Từ khi viết biên nhận đến nay ông C không thực hiện mà chỉ hứa cho

qua. Nay bà yêu cầu ông C có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vay 120.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 06/3/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án và triệu tập họp lệ cho ông Nguyễn Văn C đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng ông không đến và cũng không gửi ý kiến cho Tòa án xem xét. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Văn C có nơi cư trú tại ấp M P, xã MH Đ, huyện C M, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện C M thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn C được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[2] Qua lời trình bày của bà T và các tài liệu chứng cứ cung cấp, qua quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định giữa bà với ông C có thỏa thuận với nhau việc vay tiền. Vào ngày 21/4/2017 bà có cho ông C vay số tiền 120.000.000 đồng có làm biên nhận, hai bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, không hạn thời gian trả, mỗi tháng đóng lãi một lần, sau đó ông C không đóng lãi và cũng không trả vốn cho đến nay. Xét thấy việc vay mượn giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, và phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Ông C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ khi bà T có yêu cầu thu hồi vốn làm thiệt thòi quyền lợi của bà. Trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa bà ông C vắng mặt và cũng không gửi ý kiến trình bày để Hội đồng xét xử xem xét, bà T xuất trình chứng cứ là biên nhận nợ giữa bà với ông C, do vậy bà T yêu cầu ông C có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn vay 120.000.000 đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huyền T, buộc ông C có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn vay 120.000.000 đồng.

[3] Về lãi suất: Tại phiên Tòa bà T xin rút lại yêu cầu không tính lãi suất, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ:

Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26, 35, 39, 144, 147, 228, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Huyền T.

- Buộc ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Huyền T số tiền vốn vay 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn C phải chịu 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị Huyền T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 3.840.000 đồng (ba triệu tám trăm bốn chục ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008196 ngày 10.3.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C M, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án Cn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền Cn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C M;
- Chi cục THADS huyện C M;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Vũ Sơn